

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ ĐỨC ANH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ ĐỨC ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUC ANH URBAN INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT AND INVESTMENT CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DUC ANH UBD CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109735700

3. Ngày thành lập: 19/08/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 11, ngõ 22, thôn Mai Châu, Xã Đại Mạch, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0886428888

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
2.	Khai thác và thu gom than non	0520
3.	Khai thác dầu thô	0610
4.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
5.	Khai thác quặng sắt	0710
6.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
8.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
9.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
10.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
11.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
12.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
13.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
14.	Sản xuất điện	3511
15.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
16.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
17.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
18.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
19.	Thu gom rác thải độc hại	3812
20.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821

21.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
22.	Tái chế phế liệu	3830
23.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
24.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
25.	Xây dựng nhà không để ở	4102
26.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
27.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
28.	Xây dựng công trình điện	4221
29.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
30.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
31.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
32.	Xây dựng công trình thủy	4291
33.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
34.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
35.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
36.	Phá dỡ	4311
37.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
38.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
39.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
40.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
41.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
42.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
43.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
44.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
45.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4513
46.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
47.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530
48.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng)	4541
49.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
50.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543

51.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa + Đại lý bán hàng hóa + Môi giới mua bán hàng hóa	4610
52.	Bán buôn thực phẩm	4632
53.	Bán buôn đồ uống	4633
54.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
55.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
56.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
57.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
58.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
59.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
60.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
61.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)	4662
62.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
63.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
64.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
65.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
66.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
67.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
68.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
69.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
70.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
71.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
72.	Vận tải hành khách đường bộ khác + Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định + Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; + Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
73.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ + Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
74.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
75.	Bốc xếp hàng hóa	5224
76.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

77.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
78.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
79.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
80.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
81.	Lập trình máy vi tính	6201
82.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
83.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
84.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
85.	Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
86.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê + Kinh doanh bất động sản	6810
87.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất + Môi giới bất động sản; + Tư vấn, quản lý bất động sản; + Sàn giao dịch bất động sản;	6820
88.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
89.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
90.	Cho thuê xe có động cơ	7710
91.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
92.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động + Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
93.	Đại lý du lịch	7911
94.	Điều hành tua du lịch	7912
95.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
96.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
97.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
98.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
Địa chỉ thường trú: _____
Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HỮU THỦY _____ Giới tính: *Nam*
Chức danh: *Giám đốc*
Sinh ngày: *22/06/1982* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001082017359*
Ngày cấp: *08/08/2016* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*
Địa chỉ thường trú: *Số 50, ngõ 183 phố Phúc Tân, Phường Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Địa chỉ liên lạc: *Phòng 3503, tòa nhà A2 Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội